

Số: 66/2026/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định việc thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp,
tham gia quản lý, điều hành, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp
để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 133/2025/QH15 và Luật số 148/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15, Luật số 89/2025/QH15 và Luật
số 132/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi,
bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số
24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số
90/2025/QH15*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số
93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;*

*Xét Tờ trình số 1258/TTr-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định việc thành lập, tham gia
thành lập doanh nghiệp, tham gia quản lý, điều hành, tham gia góp vốn vào doanh
nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ
thuộc quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục
nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác thuộc phạm vi
quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh và viên chức tham gia hoạt động tại doanh
nghiệp và Công văn số 8748/UBND-VX ngày 19 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân Thành phố về việc báo cáo nội dung điều chỉnh dự thảo Nghị quyết quy
định chi tiết điểm g khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển Đô thị; Báo cáo thẩm tra số
154/BC-BĐT ngày 20 tháng 9 năm 2026 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân
Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định việc thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia quản lý, điều hành, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chi tiết điểm g khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển Đô thị số 18/2026/QH16 về việc thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia quản lý, điều hành, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh và viên chức làm việc tại các cơ sở, tổ chức đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố có kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở đó.

2. Viên chức làm việc tại cơ sở công lập quy định tại Điều 1 Nghị quyết này tham gia góp vốn, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp do cơ sở công lập đó thành lập, tham gia thành lập, tham gia quản lý, điều hành và tham gia góp vốn khi được sự đồng ý của người đứng đầu cơ sở công lập đó.

3. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các hoạt động quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố (sau đây gọi tắt là cơ sở công lập) là các cơ sở do cơ quan có thẩm quyền của Thành phố thành lập hoặc thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở công lập (sau đây gọi tắt là kết quả nghiên cứu) được thương mại hóa là kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ tạo ra tài sản trí tuệ mà cơ sở công lập có quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền quản lý, quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, pháp luật dân sự, pháp luật khoa học, công nghệ và pháp luật có liên quan, có khả năng khai thác, ứng dụng hoặc thương mại hóa.

3. Thương mại hóa kết quả nghiên cứu là việc đưa kết quả nghiên cứu vào khai thác, sử dụng, chuyển giao hoặc hoạt động sản xuất, kinh doanh thông qua một hoặc nhiều hình thức theo quy định của pháp luật, trong đó có việc thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp hoặc góp vốn vào doanh nghiệp.

4. Đề án thương mại hóa là hồ sơ do cơ sở công lập lập để đánh giá sự cần thiết, tính khả thi, hiệu quả, phương án sử dụng kết quả nghiên cứu, tài sản, vốn, phương án tổ chức thực hiện, quản trị, phân chia lợi ích, quản lý rủi ro và các nội dung cần thiết khác làm cơ sở xem xét, quyết định việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện và quản lý rủi ro

1. Việc thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia quản lý, điều hành, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ được thực hiện trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở công lập; đúng mục tiêu thương mại hóa, đúng thẩm quyền, điều kiện, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Nghị quyết này.

2. Việc quyết định thương mại hóa phải căn cứ vào giá trị, khả năng khai thác, ứng dụng và thương mại hóa của kết quả nghiên cứu; phương án sử dụng tài sản, quyền sở hữu trí tuệ; phương án đầu tư, kinh doanh; khả năng huy động nguồn lực; hiệu quả dự kiến và các rủi ro có thể phát sinh.

3. Tài sản, quyền tài sản và kết quả nghiên cứu sử dụng để góp vốn phải có căn cứ xác định rõ nguồn gốc, quyền sở hữu, quyền quản lý, quyền sử dụng, tình trạng pháp lý và giá trị theo quy định của pháp luật; việc sử dụng tài sản để góp vốn phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích và không thuộc trường hợp pháp luật không cho phép sử dụng để góp vốn.

4. Việc xác định giá trị tài sản, quyền sở hữu trí tuệ để góp vốn được thực hiện theo quy định của pháp luật và phương pháp phù hợp với đặc điểm của tài sản, kết quả nghiên cứu và phương án thương mại hóa. Trường hợp cần thiết, cơ sở công lập được thuê tổ chức định giá, tổ chức tư vấn, chuyên gia có năng lực để xác định hoặc tư vấn về giá trị tài sản, quyền sở hữu trí tuệ và phương án góp vốn.

5. Rủi ro phát sinh trong hoạt động thương mại hóa được phân loại, đánh giá và xử lý theo nguyên nhân, mức độ, khả năng kiểm soát và trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân. Rủi ro kinh doanh phát sinh trong quá trình thương mại hóa không phải là căn cứ để xác định vi phạm hoặc trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nếu việc quyết định, xác định giá trị tài sản, tổ chức thực hiện và quản lý tài sản được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền, đúng Đề án thương mại hóa đã được phê duyệt và không có hành vi gian dối, cố ý làm trái hoặc vụ lợi.

6. Kết quả thương mại hóa không đạt, đạt thấp hơn hoặc khác với mục tiêu, chỉ tiêu dự kiến trong Đề án thương mại hóa không phải là căn cứ duy nhất để xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân. Việc xem xét trách nhiệm phải căn cứ vào quá trình ra quyết định và tổ chức thực hiện, mức độ tuân thủ pháp luật, việc quản lý và sử dụng tài sản, nguyên nhân của rủi ro và các yếu tố khách quan, chủ quan có liên quan.

7. Không sử dụng ngân sách nhà nước để bù đắp khoản lỗ, tổn thất phát sinh từ hoạt động thương mại hóa, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Việc xử lý tổn thất thực hiện theo quy định của pháp luật, thỏa thuận giữa các bên và phương án phân chia rủi ro được phê duyệt.

8. Cơ sở công lập có trách nhiệm chủ động theo dõi, đánh giá để kịp thời điều chỉnh phương án thương mại hóa, thay đổi hình thức khai thác, chuyển giao, giảm hoặc chấm dứt việc tham gia doanh nghiệp, chuyển nhượng hoặc thoái vốn theo quy định của pháp luật khi mục tiêu thương mại hóa không còn phù hợp hoặc việc tiếp tục tham gia không còn hiệu quả.

9. Việc thực hiện cơ chế quy định tại Nghị quyết này không làm thay đổi nghĩa vụ bảo vệ tài sản công, quyền sở hữu trí tuệ, quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, cơ sở công lập và các bên có liên quan; không được sử dụng cơ chế thương mại hóa để hợp thức hóa hành vi vi phạm pháp luật.

Điều 5. Điều kiện thực hiện thương mại hóa thông qua doanh nghiệp

1. Kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ dự kiến thương mại hóa phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Thuộc quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở công lập hoặc thuộc trường hợp cơ sở công lập được giao quyền quản lý, sử dụng hợp pháp và được phép khai thác, thương mại hóa theo quy định của pháp luật;

b) Có hồ sơ xác định quyền, tình trạng pháp lý và khả năng khai thác, ứng dụng, chuyển giao hoặc thương mại hóa;

c) Không thuộc trường hợp pháp luật cấm khai thác, sử dụng, chuyển giao hoặc sử dụng để góp vốn.

2. Việc thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp hoặc tham gia góp vốn vào doanh nghiệp phải:

a) Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền tự chủ và quy định về tổ chức, hoạt động của cơ sở công lập;

b) Có phương án thương mại hóa, phương án sử dụng tài sản, quyền sở hữu trí tuệ và phương án quản lý, kiểm soát rủi ro;

c) Xác định được nguồn lực cần thiết để thực hiện phương án thương mại hóa; trường hợp nguồn lực chưa có đầy đủ tại thời điểm quyết định thì phải có phương án huy động, bổ sung hoặc huy động từ bên tham gia theo Đề án thương mại hóa được phê duyệt.

3. Trường hợp có bên khác tham gia thành lập doanh nghiệp hoặc góp vốn, Đề án thương mại hóa phải xác định rõ tư cách pháp lý, phạm vi tham gia, trách nhiệm, quyền lợi, nguồn lực đóng góp, phương án phân chia lợi ích, chia sẻ rủi ro và trách nhiệm của từng bên.

4. Việc thực hiện thương mại hóa chỉ phải lấy ý kiến, chấp thuận hoặc quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền khác trong trường hợp pháp luật quy định. Cơ sở công lập không phải thực hiện thêm điều kiện, hồ sơ hoặc thủ tục ngoài quy định của pháp luật và Nghị quyết này.

Điều 6. Tài sản góp vốn và xác định giá trị tài sản góp vốn

1. Tài sản của cơ sở công lập được sử dụng để thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- a) Quyền sở hữu trí tuệ mà cơ sở công lập là chủ sở hữu và được phép sử dụng để góp vốn;
- b) Kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo mà cơ sở công lập được giao quyền quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật;
- c) Các loại tài sản, nguồn kinh phí, quyền tài sản khác được pháp luật cho phép sử dụng để góp vốn.

2. Việc xác định tài sản sử dụng để góp vốn phải làm rõ nguồn hình thành tài sản, quyền sở hữu, quyền quản lý, quyền sử dụng, tình trạng pháp lý, thời hạn bảo hộ hoặc thời hạn sử dụng đối với quyền sở hữu trí tuệ và các quyền có liên quan.

3. Giá trị tài sản góp vốn, tỷ lệ góp vốn, phương thức góp vốn và thời điểm góp vốn phải được xác định trong Đề án thương mại hóa trên cơ sở quy định của pháp luật và bảo đảm công khai, minh bạch, phù hợp với giá trị thực tế và khả năng khai thác, thương mại hóa của tài sản.

4. Trường hợp pháp luật yêu cầu thẩm định giá hoặc có yêu cầu phải có ý kiến của tổ chức, cá nhân có chuyên môn về việc định giá thì cơ sở công lập thực hiện theo quy định đó.

5. Cơ sở công lập có thể thuê tổ chức tư vấn, chuyên gia có đủ năng lực để xác định, tư vấn về giá trị tài sản, quyền sở hữu trí tuệ, phương án góp vốn và các vấn đề chuyên môn có liên quan; việc thuê tư vấn không làm thay đổi trách nhiệm của người có thẩm quyền quyết định.

6. Không sử dụng để góp vốn đối với tài sản thuộc trường hợp pháp luật không cho phép sử dụng để góp vốn, trong đó có sáng chế mật, đất đai, công trình an ninh, quốc phòng và các tài sản khác thuộc trường hợp pháp luật quy định không được sử dụng để góp vốn.

Điều 7. Đề án thương mại hóa

1. Cơ sở công lập tổ chức xây dựng hoặc thuê tổ chức tư vấn xây dựng Đề án thương mại hóa; trường hợp pháp luật quy định phải lấy ý kiến viên chức, người lao động thì thực hiện việc lấy ý kiến trước khi hoàn thiện Đề án thương mại hóa. Cơ sở công lập chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và tính khả thi của Đề án thương mại hóa.

2. Đề án thương mại hóa về việc thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Cơ sở pháp lý, sự cần thiết và mục tiêu thực hiện;
- b) Kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ dự kiến thương mại hóa; tình trạng pháp lý, quyền sở hữu trí tuệ, quyền quản lý, quyền sử dụng và khả năng khai thác;

c) Phương án sử dụng tài sản để góp vốn; nguồn gốc, giá trị, tỷ lệ, phương thức và kế hoạch góp vốn;

d) Phương án tổ chức sản xuất, kinh doanh và thương mại hóa; phân tích hiệu quả dự kiến, nhu cầu nguồn lực và đánh giá rủi ro;

đ) Loại hình doanh nghiệp, vốn điều lệ, các bên tham gia và tỷ lệ góp vốn;

e) Dự thảo Điều lệ doanh nghiệp;

g) Tiêu chí xác định viên chức tham gia góp vốn; phương án cử viên chức làm người đại diện theo ủy quyền của cơ sở công lập tại doanh nghiệp hoặc tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp;

h) Chế độ làm việc, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của viên chức được cử làm người đại diện theo ủy quyền hoặc tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp;

i) Phương án phân chia lợi ích, chia sẻ rủi ro và trách nhiệm của các bên;

k) Phương án bảo vệ, khai thác và chấm dứt quyền sử dụng quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở công lập; xử lý tài sản, quyền và lợi ích của cơ sở công lập khi doanh nghiệp chấm dứt hoạt động, thay đổi hình thức thương mại hóa hoặc cơ sở công lập chấm dứt việc tham gia;

l) Quyền, trách nhiệm của các bên và phương án tổ chức thực hiện;

m) Cơ chế theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện, xử lý trường hợp không đạt mục tiêu hoặc phát sinh rủi ro;

n) Các nội dung khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Đối với Đề án thương mại hóa tham gia góp vốn vào doanh nghiệp đang hoạt động, nội dung Đề án thương mại hóa được xác định phù hợp với hình thức tham gia góp vốn và tập trung vào các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, g, h, i, k, l, m và n khoản 2 Điều này; không yêu cầu xây dựng các nội dung không phát sinh từ việc tham gia góp vốn.

4. Đề án thương mại hóa phải xác định rõ người có thẩm quyền quyết định, người tổ chức thực hiện, người đại diện theo ủy quyền của cơ sở công lập tại doanh nghiệp và phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của từng người; các nội dung phải báo cáo, xin ý kiến hoặc được chấp thuận theo quy định của pháp luật.

5. Đề án thương mại hóa được phê duyệt là căn cứ để tổ chức thực hiện thương mại hóa. Việc thành lập, đăng ký doanh nghiệp, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và hoạt động của doanh nghiệp thực hiện theo pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

6. Trường hợp trong quá trình thực hiện có thay đổi làm ảnh hưởng đáng kể đến quyền sở hữu trí tuệ, giá trị hoặc tỷ lệ góp vốn, mục tiêu thương mại hóa, phương án phân chia lợi ích, chia sẻ rủi ro hoặc quyền, trách nhiệm của các bên thì phải điều chỉnh Đề án thương mại hóa và thực hiện việc phê duyệt điều chỉnh theo thẩm quyền.

7. Trường hợp thay đổi không làm ảnh hưởng đáng kể đến các nội dung quy định tại khoản 6 Điều này thì người tổ chức thực hiện được quyết định điều

chính trong phạm vi Đề án thương mại hóa đã được phê duyệt và chịu trách nhiệm về việc điều chỉnh đó.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định thành lập, tham gia thành lập, tham gia quản lý, điều hành, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp

1. Người đứng đầu cơ sở công lập quyết định việc thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu thuộc phạm vi quản lý của cơ sở công lập theo thẩm quyền và quy định của pháp luật, trên cơ sở Đề án thương mại hóa đã được phê duyệt.

2. Đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc trường hợp phải có ý kiến đồng ý về chủ trương của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp theo quy định của pháp luật, người đứng đầu tổ chức chỉ quyết định sau khi có ý kiến đồng ý về chủ trương của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

3. Việc tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp; cử, thay đổi hoặc chấm dứt người đại diện theo ủy quyền của cơ sở công lập tại doanh nghiệp và cử viên chức tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp do người có thẩm quyền của cơ sở công lập quyết định theo quy định của pháp luật, Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở công lập và Đề án thương mại hóa đã được phê duyệt.

4. Trường hợp pháp luật quy định việc sử dụng tài sản, quyền tài sản hoặc nguồn vốn phải có ý kiến, chấp thuận hoặc quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền khác thì phải hoàn thành yêu cầu đó trước khi quyết định sử dụng tài sản hoặc tổ chức thực hiện.

5. Quyết định thực hiện thương mại hóa phải xác định tối thiểu các nội dung sau đây:

- a) Hình thức tham gia và mục tiêu thương mại hóa;
- b) Doanh nghiệp, các bên tham gia và loại hình doanh nghiệp;
- c) Tài sản, quyền sở hữu trí tuệ sử dụng để góp vốn và giá trị được xác định theo quy định của pháp luật;
- d) Tỷ lệ, phương thức và kế hoạch góp vốn;
- đ) Người đại diện theo ủy quyền, người tham gia quản lý, điều hành và phạm vi quyền hạn;
- e) Phương án phân chia lợi ích, chia sẻ rủi ro;
- g) Người tổ chức thực hiện và trách nhiệm kiểm tra, giám sát.

6. Người quyết định, người đại diện theo ủy quyền, người tham gia quản lý, điều hành và người được giao tổ chức thực hiện chịu trách nhiệm trong phạm vi thẩm quyền được giao, nội dung Đề án thương mại hóa được phê duyệt và quy định của pháp luật.

7. Cơ quan, người có thẩm quyền cho ý kiến, chấp thuận hoặc quyết định theo quy định của pháp luật chỉ xem xét trong phạm vi nội dung thuộc thẩm quyền; không đặt thêm điều kiện, tiêu chí hoặc thủ tục ngoài quy định của pháp luật và Nghị quyết này.

Điều 9. Điều kiện đối với viên chức, quyền và nghĩa vụ của viên chức tham gia góp vốn, quản lý, điều hành doanh nghiệp

1. Viên chức được tham gia góp vốn, được cử làm người đại diện theo ủy quyền của cơ sở công lập tại doanh nghiệp hoặc tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật và được xác định trong Đề án thương mại hóa đã được phê duyệt.

2. Việc lựa chọn viên chức tham gia góp vốn, làm người đại diện theo ủy quyền hoặc tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp phải căn cứ vào chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm, vị trí công tác và yêu cầu thực hiện Đề án thương mại hóa; bảo đảm công khai, minh bạch và kiểm soát xung đột lợi ích.

3. Quyết định cử viên chức làm người đại diện theo ủy quyền của cơ sở công lập tại doanh nghiệp phải xác định thời hạn, quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm và chế độ làm việc theo quy định của pháp luật và nội dung Đề án thương mại hóa đã được phê duyệt.

4. Quyết định cử viên chức tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp phải xác định thời hạn, chế độ làm việc, tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của viên chức đối với cơ sở công lập và doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và nội dung Đề án thương mại hóa đã được phê duyệt.

5. Trường hợp viên chức quản lý là người đứng đầu cơ sở công lập được cử làm người đại diện theo ủy quyền hoặc tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp thì phải có ý kiến đồng ý của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp theo quy định của pháp luật.

6. Viên chức được cử làm người đại diện theo ủy quyền hoặc tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của viên chức, tuân thủ pháp luật về doanh nghiệp và chỉ thực hiện quyền hạn, trách nhiệm trong phạm vi được giao và nội dung Đề án thương mại hóa đã được phê duyệt.

7. Viên chức phải chủ động phòng ngừa, báo cáo và xử lý xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật; không tham gia hoặc quyết định những nội dung mà pháp luật quy định phải tránh hoặc không được thực hiện do có xung đột lợi ích.

8. Việc thay đổi hoặc chấm dứt vai trò của viên chức là người đại diện theo ủy quyền hoặc tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật, căn cứ nội dung Đề án thương mại hóa đã được phê duyệt và yêu cầu thực tế của hoạt động thương mại hóa.

Điều 10. Quản lý phần vốn góp, xử lý rủi ro và thoái vốn

1. Cơ sở công lập tổ chức theo dõi, đánh giá định kỳ việc thực hiện Đề án thương mại hóa, tình hình sử dụng tài sản và quyền sở hữu trí tuệ, kết quả thương mại hóa, hiệu quả sử dụng phần vốn góp, việc thực hiện quyền của cơ sở công lập tại doanh nghiệp và các rủi ro phát sinh.

2. Căn cứ kết quả theo dõi, đánh giá, người có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật và Đề án thương mại hóa đã được phê duyệt một hoặc một số biện pháp sau đây:

- a) Tiếp tục thực hiện Đề án thương mại hóa;
- b) Điều chỉnh Đề án thương mại hóa;
- c) Điều chỉnh phương thức, tỷ lệ hoặc kế hoạch góp vốn;
- d) Thay đổi phương thức khai thác, chuyển giao hoặc thương mại hóa kết quả nghiên cứu;
- đ) Thay đổi hoặc chấm dứt việc cử người đại diện theo ủy quyền, viên chức tham gia quản lý, điều hành;
- e) Chuyển nhượng phần vốn góp, thoái vốn hoặc chấm dứt việc tham gia doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
- g) Chấm dứt quyền sử dụng kết quả nghiên cứu hoặc quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không thực hiện đúng mục đích, thỏa thuận hoặc Đề án thương mại hóa;
- h) Các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc điều chỉnh Đề án thương mại hóa được thực hiện khi có thay đổi đáng kể về mục tiêu thương mại hóa, quyền sở hữu trí tuệ, giá trị hoặc tỷ lệ góp vốn, phương án kinh doanh, phương án phân chia lợi ích, chia sẻ rủi ro hoặc quyền, trách nhiệm của các bên.

4. Trường hợp rủi ro phát sinh do nguyên nhân khách quan hoặc rủi ro kinh doanh đã được dự liệu, đánh giá và chấp nhận trong Đề án thương mại hóa, cơ sở công lập thực hiện biện pháp xử lý phù hợp theo Đề án thương mại hóa và quy định của pháp luật; không tự động xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chỉ trên cơ sở kết quả kinh doanh không đạt mục tiêu dự kiến.

5. Trường hợp phát hiện vi phạm pháp luật, sử dụng tài sản không đúng quy định, sử dụng sai mục đích quyền sở hữu trí tuệ, thực hiện không đúng thẩm quyền hoặc có hành vi gian dối, cố ý làm trái, vụ lợi thì phải kịp thời xử lý, khắc phục và xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

6. Việc chuyển nhượng phần vốn góp, thoái vốn hoặc chấm dứt việc tham gia doanh nghiệp phải bảo đảm:

- a) Tuân thủ thẩm quyền và quy định của pháp luật;
- b) Bảo toàn quyền và lợi ích hợp pháp của cơ sở công lập trong phạm vi pháp luật cho phép;
- c) Xử lý đầy đủ quyền sở hữu trí tuệ, tài sản, quyền và nghĩa vụ tài chính có liên quan;
- d) Xác định rõ trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền và người tổ chức thực hiện.

7. Trường hợp doanh nghiệp không thực hiện đúng mục đích thương mại hóa, không thực hiện đúng thỏa thuận về quyền sở hữu trí tuệ, vi phạm nghĩa vụ trọng yếu hoặc việc tiếp tục tham gia không còn phù hợp với mục tiêu của Đề án

thương mại hóa, cơ sở công lập phải xem xét phương án chấm dứt, chuyển giao, thay đổi hình thức khai thác hoặc thoái vốn theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này;

b) Phân công cơ quan chuyên môn làm đầu mối hướng dẫn, tổng hợp tình hình thực hiện; phối hợp với cơ sở, tổ chức và cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện;

c) Hướng dẫn mẫu Đề án thương mại hóa, chế độ báo cáo và các nội dung cần thiết khác trong phạm vi thẩm quyền; không đặt thêm điều kiện, thủ tục trái với quy định của pháp luật và Nghị quyết này;

d) Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết theo thẩm quyền; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh;

đ) Hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố về tình hình thực hiện Nghị quyết, trong đó tập trung vào số lượng Đề án thương mại hóa, doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia, giá trị và tỷ lệ vốn góp, kết quả thương mại hóa, hiệu quả sử dụng tài sản, tình hình rủi ro, thiệt hại và việc xử lý trách nhiệm (nếu có).

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở công lập có trách nhiệm thực hiện việc cho ý kiến về chủ trương, kiểm tra, giám sát và thực hiện các thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của cơ sở công lập

a) Tổ chức lập, rà soát, phê duyệt và thực hiện Đề án thương mại hóa theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật;

b) Bảo đảm công khai, minh bạch việc sử dụng tài sản, vốn, quyền sở hữu trí tuệ và kết quả thương mại hóa theo quy định;

c) Quản lý, giám sát người đại diện phần vốn và viên chức tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp; kiểm soát xung đột lợi ích và bảo đảm việc tham gia doanh nghiệp không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

d) Định kỳ đánh giá việc thực hiện Đề án thương mại hóa, kịp thời xử lý rủi ro và báo cáo theo quy định;

đ) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, căn cứ, quyết định thuộc thẩm quyền và việc tổ chức thực hiện;

e) Thực hiện chế độ báo cáo, công khai, minh bạch và giải trình theo quy định của pháp luật và Nghị quyết này.

4. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các quyền, nghĩa vụ và cam kết của mình theo pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp, thỏa thuận giữa các bên và Đề án thương mại hóa đã được phê duyệt.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 22 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra VB và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, SKHCN, (BĐT - Yên, Tú).



CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh